TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T S** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157 /2020/HS-ST
Ngày 10/7/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T S, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị SM H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mạnh H; ông Nguyễn Văn A.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thu H- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T S tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 156/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2020/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn K T, sinh năm 1991; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố Tr H, phường Đ B, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim Th, sinh năm 1963và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1970; Có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 04/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Vi Văn D, sinh năm 1986; HKTT: Thôn 6, xã T Th, huyện H L, tỉnh Lạng Sơn. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Quang T, sinh năm 1986;Nơi cư trú: Khu phố Xuân Th, phường Đ Ng, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

Chị Phùng Thị B, sinh năm 1987; HKTT: thôn Đ K, xã H S, huyện H L, tỉnh Lạng Sơn. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo và anh Vi Văn D, sinh năm 1986, HKTT: Thôn 6, xã T Th, huyện H L, tỉnh Lạng Sơn có mối quan hệ là bạn của nhau. Khoảng 12 giờ ngày 12/02/2020, anh Dđiều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, màu đen cam, biển kiểm soát (BKS): 12H1-367.04 chở anh Hoàng Hồng Đạt, sinh năm 1993 (là bạn cùng thôn với anh Dũng) đến nhà Tùng chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo hỏi mượn xe của anh Dđể đi đến cầu vượt Đại Đình đón bạn. Anh Dđồng ý cho bị cáo mượn xe mô tô BKS: 12H1- 367.04. Anh Dvà anh Đạt ở lại nhà bị cáo chơi, bị cáo điều khiển xe mô tô của anh Dđi ra đến cầu vượt Đại Đình không đón được bạn. Lúc này, vì cần tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo đã nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô trên. Bị cáo sử dụng điện thoại OPPO liên lạc với anh Nguyễn Văn Hiếu, sinh năm 1989, trú tại: thôn Tiêu Thượng, xã Tương Giang, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh để hỏi cầm cố chiếc xe mô tô nhưng bị cáo không nói cho anh Hbiết chiếc xe mô tô đó là của ai. Sau đó, anh Hđưa bị cáo đến gặp anh Trần Quang T. Bị cáo đã cầm cố xe mô tô của anh Dcho anh Trần Quang T để lấy tiền ăn tiêu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh đã trưng cầu định giá và tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL- HĐĐG ngày 26/02/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên Uỷ ban nhân dân thị xã T S kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, biển kiểm soát 12H1- 367.04, màu đen- cam, số khung: 3708KY035154, số máy: KC34B1070734, đăng ký ngày: 20/12/2019, xe đã qua sử dụng có giá trị 36.000.000 đồng.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T S đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã T S để xét xử bị cáo Nguyễn K T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Lợi dụng sự tin tưởng của bạn là anh Vi Văn D, bị cáo đã mượn xe mô tô tô nhãn hiệu Honda Winner X, biển kiểm soát 12H1-367.04 màu đen- cam của anh Dđể đi đón bạn, sau đó đã mang chiếc xe đi cầm cố cho anh Trần Quang T lấy 8.000.000 đồng rồi ăn tiêu hết. Biết hành vi của mình bị phát giác nên ngày 24/02/2020 bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO không lắp sim. Bị cáo khai chiếc sim điện thoại mà bị cáo sử dụng để liên lạc với Hiếu, bị cáo không nhớ số sim và đã đánh rơi ở đâu bị cáo không biết.

Tại cơ quan điều tra, bị hại là anh Vi Văn D trình bày chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, BKS: 12H1-367.04 mà anh cho bị cáo mượn là xe của vợ anh là chị Phùng Thị B, sinh năm 1987; HKTT: thôn Đ K, xã H S, huyện H L, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 18/02/2020 chị Bắc đưa cho anh số tiền 10.300.000 đồng để chuộc lại xe. Nhưng đến ngày 28/4/2020 Cơ quan điều tra- Công an thị xã T S đã trả lại chiếc xe mô tô trên và số tiền 10.300.000 đồng cho vợ anh. Vợ chồng anh đã nhận lại xe mô tô cùng 10.300.000 đồng và không yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Quang T trình bày khi nhận cầm cố xe mà bị cáo mang đến, anh không biết về nguồn gốc chiếc xe đó, bị cáo nói với anh là xe của bị cáo. Anh đã đưa cho bị cáo tổng số tiền vay là 8.000.000đồng. Đến nay, bị cáo chưa trả anh số tiền này nên anh yêu cầu bị cáo phải trả cho anh số tiền là 8.000.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T S duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn K T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm

chiếm đoạt tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn K T từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải trả cho Trần Quang T số tiền 8.000.000đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp 8.000.000đồng tại Chi cục thi hành án thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, BKS: 12H1- 367.04 đã được thu hồi và trả lại bị hại, bị hại không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A36FW.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T S về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản người phạm tội ra đầu thú và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng14 giờ ngày 12/02/2020 tại Khu phố Tr H, phường Đ B, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn K T có hành vi mượn mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, biển kiểm soát 12H1- 367.04, màu đen- cam của anh Vi Văn D trị giá 36.000.000 đồng, sau đó đem đi cầm cố được 8.000.000 đồng. Số tiền này Tùng đã chi tiêu cá nhân hết. Anh Dtrình báo Công an nên đến ngày 24/02/2020 bị cáo đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A36FW không có sim. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây lo lắng cho người có tài sản, tạo ra tâm lý bất an trong nhân dân, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn và dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã nộp 8.000.000đồng tại Chi cục thi hành án thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh để khắc phục hậu quả. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Sau khi hành vi phạm tội của bị cáo bị phát giác, bị cáo đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T S đầu thú. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong khi lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu trả lại số tiền 8.000.000đồng của anh Trần Quang T là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Buộc bị cáo phải trả cho anh Trần Quang T số tiền 8.000.000đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp 8.000.000đồng tại Chi cục thi hành án thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, BKS: 12H1- 367.04 đã được thu hồi và trả lại bị hại, bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động OPPO A36FW không có sim đã qua sử

dụng, bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra, nay bị cáo không yêu cầu gì nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Liên quan trong vụ án còn có: Anh Nguyễn Văn Hiếu là người đưa Tùng tới gặp anh Trần Quang T để vay tiền, để lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, BKS: 12H1- 367.04 để làm tin. Quá trình điều tra xác định anh Hvà anh Trần Quang T không biết chiếc xe mô tô kể trên do bị cáo phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Hvà anh Trần Quang T là phù hợp quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn K T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn K T 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Đình Bảng, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho Trần Quang T số tiền 8.000.000đồng (Tám triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp 8.000.000đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2014/0003645 ngày 10/7/2020 của Chi cục thi hành án thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A36 FW đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã T S;
- Công an thị xã T S;
- Chi cục THADS thị xã T S;
- những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị SM H